TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-PT
Ngày: 15 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân
Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản
Ông Nguyễn Ích Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 67/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HSST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đối với:

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Ú, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H1; Con bà: Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị B, sinh năm 1991; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 44/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 03/7/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

- Tại bản án số 243/2006/HSST, ngày 23/11/2006, của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản";

- Tại bản án số 97/2017/HSST, ngày 06/9/2017 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội: "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 đến nay, có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí Trần Quốc H2 – Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh T. (có mặt tại điểm cầu T tạm giam)

Trong vụ án có bị hại là anh Nguyễn Văn T, Dương Thế K, Trần Quang K1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Ú, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bằng những thủ đoạn gian dối đã 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 12/02/2023. H đi đến nhà cháu Dương Thế K, sinh năm 2005 ở cùng địa chỉ để chơi và ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, cháu Trần Quang T1, sinh năm 2005, cùng trú tại tổ dân phố Ú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1 - 623.14 đến nhà đón K đi chơi. Khi thấy K và T1 đi chơi, H đã nảy sinh ý định lấy xe mô tô của cháu T1 để mang đi Cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện ý định của mình, vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 13/02/2023, H gọi điện thoại cho Trần Quang T1 để hỏi T1 có K ở đấy không đưa máy điện thoại cho K để H nói chuyện riêng với K thì T1 đưa điện thoại của T1 cho K, lúc này H nhờ K mượn xe mô tô của T1 để chở đi lấy tiền chuộc xe mô tô của H (thực tế H không có tiền cũng không cầm cố chiếc xe nào trước đó) thì K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1 - 623.14 mượn của T1 đi về nhà K đón H để H đi chuộc xe. H điều khiển xe chở K đi, trên đường H bảo K chở H về nhà để H lấy chứng minh nhân dân. Khi đến khu vực đường dân sinh cách nhà H khoảng 50 mét thì H bảo K đợi để H đi về nhà lấy chứng minh thư. K xuống xe đứng đợi. Tuy nhiên H không về nhà mà điều khiển xe qua cổng nhà mình đi đường tắt ra khu vực chợ Ú rồi đi đến khu vực xã K cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979, trú tại xóm T, Xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên được số tiền 7.000.000 đồng H mang số tiền 5.500.000 đồng nhờ bạn là anh Dương Viết Q, sinh năm 1990, nhà ở số C, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nạp tiền vào tài khoản game tài xỉu để chơi và thua hết số tiền này. Còn lại số tiền 1.500.000

đồng H sử dụng tiêu sài cá nhân hết. K và T1 chờ H mang xe về trả nhưng không thấy đã kể cho bố đẻ của T1 là anh Trần Quang K1 về sự việc trên.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 13/02/2023, H đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, nhà ở xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên chơi. Tại đây, T mời H ăn tối cùng T và gia đình của T đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn uống xong, H nhờ T đưa về thì T đồng ý. Sau đó, T dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng - đen - bạc, BKS 20H1 - 414.67 chở H về nhà, trên đường đi H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này của T mang đi cầm cố lấy tiền đánh tài xỉu. Để thực hiện ý định của mình, khi T chở H đến cách nhà H khoảng 100 mét, thì H bảo T dừng xe lại, xuống xe đứng đợi H ở đó để H mượn xe mô tô của T quay lại mua bao thuốc lá nói là sẽ quay lại luôn thì T đồng ý. Sau đó, T giao xe mô tô nêu trên cho H đi. H điều khiển xe mô tô của T đến nhà Lương Văn H3, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để cầm cố xe cho anh H3 được số tiền 6.000.000 đồng. Anh H3 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TMCP C của H và đưa cho H 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, H bắt xe taxi đi về nhà anh K, nhà ở tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên chơi. Tại đây, H đã sử dụng điện thoại để đánh bạc rồi bị thua hết số tiền 5.000.000 đồng nêu trên. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại H đã sử dụng tiêu sài hết.

Ngày 15/02/2023, anh Trần Quang K1 và anh Nguyễn Văn T đã trình báo sự việc đề nghị Công an thị trấn H giải quyết theo quy định pháp luật. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/02/2023, Nguyễn Văn H đến Công an thị trấn H để đầu thú và khai nhận về hành vi vi phạm của mình. Công an thị trấn H đã bàn giao hồ sơ, người phạm tội ra đầu thú đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô do H chiếm đoạt và mang đi thế chấp, H đã nhờ vợ là chị Vũ Thị B, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Ú, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đi chuộc về trả lại cho anh K1, anh T là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng. Cơ quan điều tra xác định được chiếc xe mô tô BKS 20G1-623 14 là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Quang K1; Chiếc xe mô tô BKS 20H1 - 414.67 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định định giá tài sản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá đối với 02 xe mô tô bị H chiếm đoạt vào ngày 13/02/2023.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2023 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave màu sơn đen bạc, BKS 20G1-623.14 có

giá trị là 14.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave màu sơn trắng, đen bạc, BKS 20H1-414.67 có giá trị là 11.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HSST ngày 15/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 28/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong dư luận. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được xem xét áp dụng đầy đủ, mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 13/02/2023, tại tổ dân phố Ú, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại tổng trị giá tài sản là: 25.500.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

Lần 01: Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 13/02/2023, H lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 20G1 - 623.14 trị giá 14.000.000 đồng của anh Trần Quang K1.

Lần 02: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, H lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H1 - 414.67 trị giá 11.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T.

Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:*

Trong vụ án này, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dư luận trong quần chúng nhân dân, thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. *Về án phí*: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2023/HSST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân